

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08 – 10 - 2019

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Việt Quốc
2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Ông Hồ Văn B, sinh năm: 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú X, thị trấn Mái D, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 18/6/2019, các văn bản tố tụng và tại tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Hồ Văn B tự nguyện tổ chức đám cưới, chung sống với nhau vào năm 1984. Ông, bà đi đăng ký kết hôn trễ hạn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị

trần M. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau, giữa ông, bà đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông B ăn chơi, cờ bạc, không giúp đỡ cho gia đình, gây cho bà nhiều bức xúc dẫn đến ông, bà thường xuyên xảy ra cự cãi nhau, không còn tình cảm và không thể chung sống hạnh phúc với nhau.

Về con chung: Có 02 con chung đều đã trưởng thành

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Văn B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa nhưng đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành còn bị đơn chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông B vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông B thấy rằng bà H và ông B tự nguyện chung sống với nhau, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M theo đúng quy định nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, sau khi về chung sống với nhau giữa ông, bà đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H trình bày do ông B sinh ra tính ăn chơi, tham gia bài bạc, không tu chí làm ăn lo cho gia đình. Vì vậy giữa ông, bà xảy ra cự cãi nhau nhiều lần, dần dần dẫn đến mất tình cảm vợ chồng, không ai quan tâm đến ai.

Về phía Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai của anh Hồ Hoàng T (con ruột của bà H, ông B) từ trước đến nay cùng chung sống với bà H, ông B thì anh Th cho rằng, giữa cha, mẹ anh có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông B không lo làm ăn mà chơi bời gây nợ và ông B nhiều lần lấy tài sản trong nhà bán để

lấy tiền ăn chơi. Như vậy với lời khai của anh T thống nhất với lời khai của bà H về mâu thuẫn phát sinh giữa bà H và ông B.

Quá trình giải quyết vụ án, ông B đã được Tòa án thông báo tham gia phiên hòa giải đoàn tụ nhưng ông vắng mặt.

Từ đó căn cứ xác định giữa bà H và ông B đã xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống. Do có mâu thuẫn nên cuộc sống giữa bà H, ông B không hạnh phúc, cả hai không còn tâm đến nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng đối với nhau. Bản thân ông B không đến Tòa tham gia hòa giải cho thấy không có thiện chí mong muốn được hòa giải đoàn tụ thành, nếu để tình trạng ông, bà kéo dài cũng không có khả năng hàn gắn hôn nhân, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông B là phù hợp.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung; nợ chung: Khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thu H và ông Hồ Văn B.
2. Về nuôi con chung: đã trưởng thành nên không xem xét
3. Về tài sản chung; nợ chung: Khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.
4. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0221471 ngày 27/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thọ